HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/NQ-HĐND	*TP. Bắc Kạn, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN KHOÁ VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 8 NĂM 2021

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, như sau:

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là: 833.228 triệu đồng, gồm:

- Nguồn phân cấp thành phố điều hành: 109.898 triệu đồng (trong đó dự phòng là: 12.694,7 triệu đồng).

- Nguồn thu từ sử dụng đất: 723.330 triệu đồng (trong đó dự phòng là: 75.318,8 triệu đồng).

2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Uỷ ban nhân dân thành phố Bắc Kạn tổ chức thực hiện nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn khoá VII, kỳ họp chuyên đề tháng 8 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:
Gửi bản giấy:
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- LĐ UBND, UB MTTQ thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các phòng, ban thành phố;
- Lưu: VT, TH, HSKH.

Gửi bản điện tử:
- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Kạn;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị thành phố;
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- LĐ UBND, UB MTTQ thành phố;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT ĐU, HĐND, UBND, UB MTTQ các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Cù Ngọc Cường

Biểu 01

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 238/NQ - HĐND ngày 25/8/2021 của HĐND thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng Mức đầu tư	Trong đó:		Chủ đầu tư	Quyết toán				Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch vốn công trung hạn giai đoạn 2021-2025		
				Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác		Số Quyết định	Tổng số (các nguồn vốn)	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác
	1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11 = 12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	TỔNG SỐ		**2.024.302**	**889.890**	**884.298**			**245.714**	**101.908**	**143.804**	**729.939**	**199.068**	**530.871**	**1.326.869,0**	**833.228,0**	**493.641**
A	**NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**		**2.024.302**	**889.890**	**884.298**			**245.714**	**101.908**	**143.804**	**729.939**	**199.068**	**530.871**	**1.326.869,0**	**833.228,0**	**493.641**
I	**NGUỒN VỐN PHÂN CẤP THÀNH PHỐ ĐIỀU HÀNH**		**143.283**	**128.283**	**12.000**	-	-	**20.325**	**20.325**	-	**40.759**	**28.759**	**12.000**	**109.898,0**	**109.898,0**	-
1	***Trả nợ quyết toán***		***17.750***	***17.750***	-	-	-	***15.921***	***15.921***	-	***15.203***	***15.203***	-	***718,0***	***718,0***	-
1.1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn	885/QĐ-UBND TP ngày 01/6/2017	11.666	11.666		Ban QLDA ĐTXD TP	2953/QĐ-UBND TP ngày 09/12/2020	10.660	10.660		10.100	10.100		560,0	560,0	
1.2	Cải tạo, mở rộng trường tiểu học Sông Cầu, TP Bắc Kạn	891/QĐ-UBND TP ngày 01/6/2017	*6.084*	6.084		Ban QLDA ĐTXD TP	2954/QĐ-UBND TP ngày 09/12/2020	5.261	5.261		5.103	5.103		158,0	158,0	
2	***Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***		***30.678***	***18.678***	***12.000***	-	-	***4.404***	***4.404***	-	***25.556***	***13.556***	***12.000***	***4.630,3***	***4.630,3***	-
2.1	Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc UBND phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn.	2253/QĐ-UBND TP ngày 21/10/2019	1.085	1.085		Ban QLDV CIĐT TPBK	3398/QĐ-UBND TP ngày 31/12/2020	1.044	1.044		998	998		46,0	46,0	
2.2	Cải tạo mở rộng trường mầm non Dương Quang (khu B), thành phố Bắc Kạn	2072/QĐ-UBND TP ngày 22/9/2020	850	850		Ban QLDV CIĐT TPBK	1332/QĐ-UBND TP ngày 30/6/2021	846	846		765	765		81,0	81,0	
2.3	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bản Vèn, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn	773/QĐ-UBND TP ngày 29/4/2019	25.782	13.782	12.000	Ban QLDA ĐTXD TP					21.694	9.694	12.000	4.088,3	4.088,3	
2.4	Đường vào trường Tiểu học Sông Cầu	1716A/QĐ-UBND TP ngày 19/9/2017	2.961	2.961		Ban QLDV CIĐT TPBK	3390/QĐ-UBND TP ngày 31/12/2020	2.514	2.514		2.099	2.099		415,0	415,0	-
3	***Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***		***94.855***	***91.855***	-		-	-	-	-	-	-	-	***91.855,0***	***91.855,0***	-
3.1	Sửa chữa các phòng học và mở rộng đường vào trường Mầm Non Sông Cầu	Nghị quyết 243/NQ-HĐND TP ngày 30/10/2020	4.040	4.040		Ban QLDV CIĐT TPBK								4.040,0	4.040,0	
3.2	Sửa chữa mặt đường và sơn vạch kẻ đường giao thông trên địa bàn thành phố Bắc Kạn		3.505	3.505		Ban QLDV CIĐT TPBK								3.505,0	3.505,0	
3.3	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND các xã, phường (Dương Quang, Nông Thượng, Xuất Hóa), thành phố Bắc Kạn		3.390	3.390		Ban QLDV CIĐT TPBK								3.390,0	3.390,0	
3.4	Nhà tạm giữ hành chính Công an thành phố Bắc Kạn		1.634	1.634		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.634,0	1.634,0	
3.5	Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn thành phố Bắc Kạn (Giai đoạn 1)		2.608	2.608		Ban QLDV CIĐT TPBK								2.608,0	2.608,0	
3.6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Bắc Kạn		1.490	1.490		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.490,0	1.490,0	
3.7	Trường Mầm non Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn (điểm trường tại tổ 13, khu dân cư Thôm Dầy)		14.765	11.765		Ban QLDA ĐTXD TP					-			11765	11.765,0	
3.8	Xây dựng đường N9-N10 và N5-N10 khu dân cư Quang Sơn.		1.180	1.180		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.180,0	1.180,0	
3.9	Lắp đặt khung trang trí bằng đèn LED tại đường Thái Nguyên, Trường Chinh và đường Chiến Thắng Phủ Thông, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 186/NQ- HĐND TP ngày 26/7/2021	3.159	3.159		Ban QLDV CIĐT TPBK								3.159,0	3.159,0	
3.10	Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 187/NQ- HĐND TP ngày 26/7/2021	1.595	1.595		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.595,0	1.595,0	
3.11	Cải tạo, sửa chữa, nhà bếp và các công trình phụ trợ trường tiểu học Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 223/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	1.108	1.108		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.108,0	1.108,0	
3.12	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường THCS Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 224/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	4.000	4.000		Ban QLDV CIĐT TPBK								4.000,0	4.000,0	
3.13	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 225/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	1.829	1.829		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.829,0	1.829,0	
3.14	Lát gạch vỉa hè đường Trường Chinh (phần còn lại)	Nghị quyết số 226/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	7.103	7.103		Ban QLDV CIĐT TPBK								7.103,0	7.103,0	
3.15	Xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng tại tổ 5 phường Phùng Chí Kiên, tổ 11B phường Sông Cầu thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 227/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	2.850	2.850		Ban QLDV CIĐT TPBK								2.850,0	2.850,0	
3.16	Nâng cấp đường QL3 cũ đoạn qua tổ 1,2 phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 228/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	7.350	7.350		Ban QLDV CIĐT TPBK								7.350,0	7.350,0	
3.17	Sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè khu dân cư Quang Sơn	Nghị quyết số 229/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	5.947	5.947		Ban QLDV CIĐT TPBK								5.947,0	5.947,0	
3.18	Xử lý điểm tiềm ẩn TNGT, cạp mở rộng đường Hoàng Trường Minh, TP Bắc Kạn	Nghị quyết số 230/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	1.515	1.515		Ban QLDV CIĐT TPBK								1.515,0	1.515,0	
3.19	Trạm Y tế phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 232/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	5.855	5.855		Ban QLDA ĐTXD TP					-			5.855,0	5.855,0	
3.20	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Xuất Hóa giai đoạn 2	Nghị quyết số 233/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	19.932	19.932		Ban QLDA ĐTXD TP					-			19.932,0	19.932,0	
4	***Dự phòng***		-					-			-			***12.694,7***	***12.694,7***	

Biểu 01

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng Mức đầu tư	Trong đó:		Chủ đầu tư	Quyết toán				Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch vốn công trung hạn giai đoạn 2021-2025		
				Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác		Số Quyết định	Tổng số (các nguồn vốn)	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác
	1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11 = 12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
II	**NGUỒN THU TỪ SỬ DỤNG ĐẤT**		***1.881.019***	***761.607***	***872.298***	-	-	***225.389***	***81.583***	***143.804***	***689.180***	***170.309***	***518.871***	***1.216.971,0***	***723.330,0***	***493.641,0***
1	***Trả nợ quyết toán***		***299.123***	***45.842***	***3.167***			***221.198***	***77.392***	***143.804***	***219.699***	***76.318***	***143.381***	***1.499,0***	***1.499,0***	-
1.1	Nhà công vụ giáo viên quy mô 02 phòng Trường tiểu học Huyền Tụng A, xã Huyền Tụng, thị xã Bắc Kạn	1120A/QĐ-UBND TX ngày 20/7/2010	341		341	Ban QLDA ĐTXD TP	2679/QĐ-UBND TX ngày 27/11/2013	341		341	200		200	141,0	141,0	
1.2	Nhà công vụ giáo viên quy mô 02 phòng Trường mầm non xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn	1119A/QĐ-UBND TX ngày 20/7/2010	351		351	Ban QLDA ĐTXD TP	2092/QĐ-UBND TX ngày 07/10/2013	329		329	254		254	75,0	75,0	
1.3	Ứng dụng CNTT xây dựng trung tâm dịch vụ hành chính công, thành phố Bắc Kạn	2292/QĐ-UBND TP ngày 08/12/2017	7.718	5.243	2.475	Ban QLDA ĐTXD TP	3008/QĐ-UBND TP ngày 31/12/2019	7.000	5.071	1.929	6.891	5.048	1.843	109,0	109,0	
1.4	Hót đất sạt lở một số tuyến đường GTNT thị xã Bắc Kạn	1469/QĐ-UBND TX ngày 3/11/2009	1.345	1.345		Ban QLDA ĐTXD TP	2087/QĐ-UBND TX ngày 07/10/2013	1.137		1.137	1.016		1.016	121,0	121,0	
1.5	Hạ tầng kỹ thuật phần còn lại khu đô thị phía Nam	1553/QĐ-UBND ngày 24/9/2013	*250.114*			Ban QLDA ĐTXD TP	915/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/6/2021	184.392	63.484	120.908	183.714	62.806	120.908	678,0	678,0	
1.6	San nền và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Quang Sơn, thị xã Bắc Kạn	2162/QĐ-UBND T ngày 25/10/2018	20.768	20.768		Ban QLDA ĐTXD TP	1981/QĐ-UBND tỉnh ngày 03/11/2020	19.897	735	19.160	19.817	657	19.160	80,0	80,0	
1.7	Trường MN Nguyễn Thị Minh Khai (giai đoạn II)	2895/QĐ-UBND TP ngày 17/10/2016	5.737	5.737	-	Ban QLDA ĐTXD TP	2903/QĐ-UBND TP ngày 03/12/2020	5.252	5.252		5.081	5.081		171,0	171,0	
1.8	Nhà thi đấu thể thao phường Xuất Hóa	2895/QĐ-UBND TP ngày 17/10/2016	611	611		UBND phường Xuất Hóa	2864/QĐ-UBND TP ngày 02/12/2020	550	550		500	500		50,0	50,0	
1.9	Trồng cây xanh trên địa bàn thành phố	1849/QĐ-UBND TP ngày 31/8/2018	*12.138*	12.138		Ban QLDV CIĐT TPBK	3125/QĐ-UBND TP ngày 24/12/2020	2.300	2.300		2.226	2.226		74,0	74,0	
2	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***		***922.489***	***352.973***	***569.516***			***4.191***	***4.191***	-	***469.481***	***93.991***	***375.490***	***452.746,2***	***258.720,2***	***194.026***
2.1	Khu dân cư thôn Phặc Tràng, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 235/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	74.964	74.964		Ban QLDA ĐTXD TP		-			36.391	36.391		38.573,2	38.573,2	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 26/7/2021	97.100	53.313	43.787	Ban QLDA ĐTXD TP					43.787		43.787	53.313,0	53.313,0	
2.3	Khu dân cư Thôm Dầy, phường Sông Cầu, TP Bắc Kạn	Nghị quyết số 234/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	91.870	91.870		Ban QLDA ĐTXD TP					35.701	35.701		56.169,0	56.169,0	
2.4	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	2268/QĐ-UBND TP ngày 22/10/2019	9.709	9.709		Ban QLDA ĐTXD TP					3.350	3.350		6.359,0	6.359,0	
2.5	Đường nhánh từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Thanh Niên, phường Sông Cầu	1268/QĐ-UBND TP ngày 25/6/2019	7.425	7.425		Ban QLDA ĐTXD TP					5.550	5.550		1.875,0	1.875,0	
2.6	Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thị xã Bắc Kạn GĐ 2	1010/QĐ-UBND T ngày 29/6/2021	585.301	59.572	525.729	Ban QLDA ĐTXD TP		-			331.734	31	331.703	253.567,0	59.541,0	194.026
2.7	Đường vào trụ sở UBND xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	2312/QĐ-UBND TP ngày 30/10/2019	5.376	5.376		Ban QLDA ĐTXD TP					4.100	4.100		1.276,0	1.276,0	
2.8	Đường N5, N6 thành phố Bắc Kạn	2301/QĐ-UBND TP ngày 28/10/2019	13.511	13.511		Ban QLDA ĐTXD TP					4.458	4.458		9.053,0	9.053,0	
2.9	Sơn vạch kẻ đường giao thông trên địa bàn TP Bắc Kạn.	637/QĐ-UBND TP ngày 06/4/2020	3.500	3.500		Ban QLDV CIĐT TPBK	3298/QĐ-UBND TP ngày 31/12/2020	3.313	3.313		3.150	3.150		163,0	163,0	
2.10	Cải tạo, mở rộng đường vào trường Mầm non Minh Khai và đường lên trụ sở Ban chỉ huy Quân sự thành phố	2144/QĐ-UBND TP ngày 24/9/2020	953	953		Ban QLDV CIĐT TPBK	1755/QĐ-UBND TP ngày 12/8/2021	878	878		560	560		318,0	318,0	
2.11	Sửa chữa nâng cấp đường Đội Kỳ cũ	2362/QĐ-UBND TP ngày 30/9/2020	1.560	1.560		Ban QLDV CIĐT TPBK					600	600		960,0	960,0	
2.12	Trường Tiểu học Đức Xuân II, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 236/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	31.220	31.220		Ban QLDA ĐTXD TP					100	100		31.120,0	31.120,0	
3	***Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025***		***659.407***	***362.792***	***299.615***	-	-	-	-	-	-	-	-	***662.407,0***	***362.792,0***	***299.615,0***
3.1	Cải tạo, nâng cấp khu vực phòng thủ thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết 243/NQ-HĐND ngày 30/10/2020	6.403	3.903	2.500	Ban QLDA ĐTXD TP								6.403,0	3.903,0	2.500
3.2	Trường Mầm Non Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND T ngày 14/7/2021	24.175	9.060	15.115	Ban QLDA ĐTXD TP					-			24.175,0	9.060,0	15.115
3.3	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 184/NQ-HĐND TP ngày 26/7/2021	14.937	14.937		Ban QLDA ĐTXD TP					-			14.937,0	14.937,0	
3.4	Đường Bản Đồn - Mai Hiên, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết 243/NQ-HĐND TP ngày 30/10/2020	7.011	7.011		Ban QLDA ĐTXD TP								7.011,0	7.011,0	
3.5	Trường Mầm non Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết 243/NQ-HĐND TP ngày 30/10/2020	58.662	58.662		Ban QLDA ĐTXD TP					-			58.662,0	58.662,0	

Biểu 01

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng Mức đầu tư	Trong đó:		Chủ đầu tư	Quyết toán				Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch vốn công trung hạn giai đoạn 2021-2025		
				Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác		Số Quyết định	Tổng số (các nguồn vốn)	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh	Tổng số	Nguồn thành phố	Nguồn TW, tỉnh, khác
	1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11 = 12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*
	Trường Mầm non Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn (điểm trường tại tổ 13, khu dân cư Thôm Dầy): Công trình này sử dụng 2 nguồn vốn, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đã được ghi đầy đủ tại mục 3.7, nguồn vốn phân cấp thành phố điều hành nêu trên.	Nghị quyết 243/NQ-HĐND TP ngày 30/10/2020	-	3.000		Ban QLDA ĐTXD TP								3.000,0	3.000,0	
3.6	Xây dựng các hạng mục còn lại khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 185/NQ-HĐND TP ngày 26/7/2021	26.948	26.948		Ban QLDA ĐTXD TP					-			26.948,0	26.948,0	
3.7	Đường vào hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND T ngày 14/7/2021	226.000	136.000	90.000	Ban QLDA ĐTXD TP					-			226.000,0	136.000,0	90.000
3.8	Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND T ngày 14/7/2021	180.000	60.000	120.000	Ban QLDA ĐTXD TP					-			180.000,0	60.000,0	120.000
3.9	Đường kết nối vào Phiêng My, thành phố Bắc Kạn	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND T ngày 14/7/2021	87.000	15.000	72.000	Ban QLDA ĐTXD TP					-			87.000,0	15.000,0	72.000
3.10	Lập quy hoạch chung thành phố Bắc Kạn		15.000	15.000		Phòng QLĐT					-			15.000,0	15.000,0	
3.11	Công viên dọc bờ kè Bắc Sông Cầu,thôn Phặc Tràng, xã Dương Quang	Nghị quyết số 231/NQ- HĐND TP ngày 25/8/2021	13.271	13.271		Ban QLDV CIĐT TPBK								13.271,0	13.271,0	
4	***Trả nợ gốc + lãi vay vốn vay WB***	Văn bản số 5357/UBND-TH T ngày 17/8/2021												***25.000,0***	***25.000,0***	
5	***Dự phòng***		-					-			-			***75.318,8***	***75.318,8***	